

BÁO CÁO

Tổng hợp kết quả thực hiện xây dựng phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai đã chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương và Bộ ngành xây dựng phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão. Trên cơ sở tổng hợp kết quả thực hiện của các địa phương và Bộ ngành, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai xin báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả như sau:

I. TỔNG QUAN

Trong thời gian gần đây, cùng với ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, trên thế giới đã xảy ra nhiều trận bão mạnh, siêu bão, gây thiệt hại lớn về người và tài sản như bão Katrina đổ bộ vào Hoa Kỳ năm 2005, bão Nargis đổ bộ vào Myanmar năm 2008, bão Bopha đổ bộ vào Philippin năm 2012,.... Đặc biệt, siêu bão Haiyan năm 2013 là cơn bão mạnh nhất đổ bộ vào Philippin với gió mạnh trên cấp 17, nước dâng cao tới 7m, bão đã làm hơn 6.000 người chết và phá hủy nghiêm trọng cơ sở hạ tầng khu vực bão đổ bộ. Đầu năm 2015, trên vùng biển ngoài khơi Philippin đã xuất hiện 02 siêu bão Maysak và Noul. Do vậy, nguy cơ siêu bão đi vào biển Đông và ảnh hưởng tới nước ta là rất lớn.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã nghiên cứu và công bố phân vùng bão, xác định nguy cơ nước dâng do bão cho vùng ven biển nước ta. Theo nghiên cứu nêu trên, vùng ven biển nước ta có nguy cơ bão mạnh, siêu bão đổ bộ với cường độ từ cấp 12, cấp 13 đến cấp 15, cấp 16 kèm theo nước dâng do bão từ 3-6m. Khi siêu bão đổ bộ, các tỉnh ven biển và vùng trũng thấp như đồng bằng sông Cửu Long sẽ phải ứng phó với nguy cơ gió mạnh và ngập lụt do nước dâng; các tỉnh miền núi phía Bắc và Tây Nguyên phải ứng phó với gió mạnh và mưa lũ sau bão. Với gió bão mạnh như trên, nếu không có phương án ứng phó phù hợp thì khi bão đổ bộ sẽ gây thiệt hại lớn về người, nhà cửa và các công trình hạ tầng, đặc biệt là thiệt hại về người do nước biển dâng.

II. CHỈ ĐẠO CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

Thủ tướng Chính phủ đã có chỉ đạo, phân công nhiệm vụ các Bộ ngành và địa phương để triển khai xây dựng phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão, cụ thể:

1. Nghiên cứu các giải pháp ứng phó với siêu bão tại Công văn số 9630/VPCP-KTN ngày 13/11/2013 của Văn phòng Chính phủ;

2. Giao nhiệm vụ cho các Bộ ngành và địa phương tổ chức thực hiện xây dựng phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão tại Thông báo số 171/TB-VPCP ngày 23/4/2014 kết luận của Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải tại Hội nghị tổng kết công tác PCLB&TKCN năm 2013, triển khai nhiệm vụ công tác năm 2014; Công văn số 3912/VPCP-KTN ngày 30/5/2014 của Văn phòng Chính phủ về việc triển khai các nhiệm vụ nhằm chủ động phòng ngừa, ứng phó với tình huống siêu bão;

3. Chỉ đạo về việc khai thác dữ liệu bản đồ phục vụ xây dựng bản đồ ngập lụt do nước biển dâng ứng phó với siêu bão và ngập lụt vùng hạ du hồ chứa nước tại Công văn số 5729/VPCP-KTN ngày 29/7/2014 của Văn phòng Chính phủ và Công văn số 8420/VPCP-KTTH ngày 27/10/2014;

4. Chỉ đạo Ban Chỉ đạo Trung ương phòng, chống thiên tai, Ủy ban Quốc gia tìm kiếm cứu nạn và các Bộ ngành địa phương khẩn trương xây dựng phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão (giai đoạn 1), hoàn thành và báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 6/2015 tại các Thông báo số 410/TB-VPCP ngày 13/10/2014 kết luận của Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải tại Hội nghị trực tuyến về ứng phó với bão mạnh, siêu bão và Thông báo số 129/TB-VPCP ngày 13/4/2015 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải tại Hội nghị tổng kết công tác PCLB&TKCN năm 2014, triển khai nhiệm vụ công tác năm 2015;

5. Thông qua kế hoạch tổng thể xây dựng bản đồ ngập lụt do nước biển dâng trong tình huống bão mạnh, siêu bão tại Văn bản số 349/TTg-KTN ngày 11/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng bản đồ ngập lụt do nước biển dâng trong tình huống siêu bão và ngập lụt hạ du hồ chứa nước.

Trong các văn bản nêu trên, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các địa phương và các Bộ ngành tập trung thực hiện các công việc và xây dựng phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão, gửi về Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai để tổng hợp phương án chung báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CỦA CÁC BỘ NGÀNH TRUNG ƯƠNG

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, các Bộ ngành theo nhiệm vụ được giao đã triển khai các công việc, phối hợp, hướng dẫn các địa phương trong xây dựng phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão, đồng thời xây dựng phương án thuộc nhiệm vụ quản lý. Đến tháng 6/2015, kết quả thực hiện nhiệm vụ của các Bộ ngành như sau:

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường: Đã xây dựng và công bố phân vùng bão và xác định nguy cơ bão, nước dâng do bão cho dải ven biển Việt Nam, làm cơ sở để các Bộ, ngành, địa phương và nhân dân biết, xây dựng phương án và chủ động phòng ngừa, giảm thiểu thiệt hại do bão (Quyết định số 1857/QĐ-BTNMT ngày

29/8/2014); đã cung cấp miễn phí dữ liệu bản đồ nền 1/10.000 của 02 tỉnh Nghệ An và Quảng Ngãi cho Ban Chỉ đạo trong năm 2014 và đang thực hiện biên tập, tổng hợp dữ liệu bản đồ nền của các tỉnh còn lại và sẽ cung cấp để phục vụ xây dựng bản đồ ngập lụt các tỉnh còn lại trong 7/2015.

2. Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai – Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Tổ chức đoàn công tác để khảo sát thực tế và làm việc với các cơ quan liên quan của Phi-líp-pin tìm hiểu điều kiện bão, nước dâng, công tác dự báo, cảnh báo, tổ chức ứng phó và khắc phục hậu quả bão Haiyan của Phi-líp-pin (thời gian từ ngày 10-13/3/2014) và có báo cáo số 23/PCLBTW ngày 01/4/2014 gửi Thủ tướng Chính phủ;

- Ban hành Quyết định hướng dẫn tàu thuyền tránh, trú và neo đậu khi có bão, áp thấp nhiệt đới (Quyết định số 442a/QĐ-TCTS-KT BVNL ngày 04/9/2014 của Tổng cục Thủy Sản);

- Tổ chức Hội nghị trực tuyến do Phó Thủ tướng Chính phủ Hoàng Trung chủ trì về công tác ứng phó với bão mạnh, siêu bão ngày 07/10/2014 với 63 tỉnh/thành phố và các Bộ ngành Trung ương;

- Hướng dẫn, đôn đốc các địa phương xây dựng, cập nhật phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão tại Công văn số 274/PCLBTW ngày 06/12/2014, trong đó chỉ đạo các nội dung cần tập trung trong xây dựng phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão; Đã có Công văn số 16/PCLBTW ngày 11/3/2015 gửi Văn phòng Ban Chỉ huy PCLB&TKCN các tỉnh ven biển định hướng một số nội dung chính về xây dựng phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão;

- Đôn đốc Bộ Xây dựng ban hành hướng dẫn nhà an toàn theo các cấp bão tại Công văn số 188/PCLBTW ngày 10/9/2014 và Công văn số 18/TWPCTT ngày 23/4/2015, làm cơ sở để các địa phương xây dựng phương án ứng phó;

- Xây dựng kế hoạch lập bản đồ ngập lụt do nước biển dâng trong tình huống bão mạnh, siêu bão và bản đồ ngập lụt hạ du các hồ chứa nước tại Công văn số 99/BNN-TCTL ngày 09/01/2015, báo cáo Thủ tướng Chính phủ và đã được thông qua tại văn bản số 349/TTg-KTN ngày 11/3/2015;

- Về việc tiếp nhận bản đồ nền: Đã có các văn bản gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị cung cấp dữ liệu bản đồ nền 28 tỉnh, TP ven biển phục vụ xây dựng bản đồ ngập lụt do nước biển dâng trong tình huống bão mạnh, siêu bão (Công văn số 6769/BNN-TCTL ngày 21/8/2014, Công văn số 9187/BNN-TCTL ngày 14/11/2014, Công văn số 3145/BNN-TCTL ngày 20/4/2015); Đã làm việc với Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam, các đơn vị tư vấn để xác định khối lượng và kinh phí khai thác dữ liệu bản đồ; tiếp nhận dữ liệu bản đồ nền 1/10.000 của 02 tỉnh Nghệ

An và Quảng Ngãi và chuyển cho các đơn vị tư vấn để tính toán bản đồ ngập lụt. Hiện đang tiếp tục hoàn thiện thủ tục, ký hợp đồng và tiếp nhận bản đồ nền của 26, tỉnh, thành phố ven biển còn lại;

- Về kinh phí xây dựng bản đồ: Đã có Công văn số 2809/BNN-TCTL ngày 07/4/2015 gửi Bộ Tài chính đề nghị ứng trước kinh phí để thực hiện xây dựng bản đồ ngập lụt do nước biển dâng trong tình huống bão mạnh, siêu bão;

- Về xây dựng định mức lập bản đồ ngập lụt: Đã có Quyết định số 332/QĐ-BNN-TCTL ngày 26/01/2015 giao Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam xây dựng định mức lập bản đồ ngập lụt do nước biển dâng trong tình huống bão mạnh, siêu bão; đã hoàn thành dự thảo lần 1 định mức, thành lập hội đồng, tổ chức thẩm định, hiện đang chỉnh sửa theo các ý kiến thẩm định;

- Chỉ đạo Tổng cục Thủy lợi và các đơn vị tư vấn: Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam, Trường Đại học Thủy lợi và Viện Khoa học KTTV và BĐKH tổ chức xây dựng bản đồ ngập lụt do nước biển dâng trong tình huống bão mạnh, siêu bão trên cơ sở các tài liệu hiện có (giai đoạn 1), chuyển giao cho các địa phương để cập nhật, xây dựng phương án ứng phó (hoàn thành ngày 10/4/2015); tổ chức các cuộc họp về lập phương án ứng phó và các lớp tập huấn sử dụng bản đồ ở 03 khu vực (Bắc, Trung, Nam); làm việc với các địa phương để phối hợp rà soát bản đồ ngập lụt, hỗ trợ trong việc cung cấp các dữ liệu và bản đồ có liên quan cho đơn vị tư vấn cập nhật hiệu chỉnh bản đồ;

- Phê duyệt kế hoạch chi tiết xây dựng bản đồ ngập lụt do nước biển dâng trong tình huống bão mạnh, siêu bão theo kế hoạch tổng thể được Thủ tướng Chính phủ thông qua và tổ chức xây dựng bản đồ ngập lụt theo kế hoạch được phê duyệt;

- Tổng hợp kết quả của các Bộ ngành và địa phương để xây dựng phương án ứng phó chung phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ trong tình huống xảy ra bão mạnh, siêu bão.

3. Bộ Xây dựng:

- Tổ chức đoàn công tác khảo sát thực tế tại Phi-líp-pin sau bão Haiyan và có Báo cáo số 01/BC-BXD ngày 06/01/2014 gửi Thủ tướng Chính phủ đề xuất các nội dung cần triển khai, đặc biệt là các vấn đề về xây dựng công trình nhà ở và hạ tầng để ứng phó với siêu bão;

- Đã ban hành “Hướng dẫn kỹ thuật xây dựng phòng và giảm thiểu thiệt hại do bão cho nhà ở; Phòng chống bão cho nhà đã xây dựng”; ban hành “Hướng dẫn nhà an toàn theo các cấp bão kèm theo Công văn số 1145/BXD-KHCN ngày 28/5/2015 gửi các Bộ ngành và địa phương để rà soát, cập nhật phương án ứng phó.

4. Bộ Thông tin và Truyền thông: Đã xây dựng mạng thông tin liên lạc phục vụ chỉ đạo, điều hành phòng chống thiên tai; thực hiện trang bị 132 hệ thống

trạm thông tin vệ tinh mặt đất, thiết bị truyền hình hội nghị và 101 bộ điện thoại vệ tinh Inmarsat cầm tay cho các tỉnh, huyện trọng điểm về thiên tai; trang bị 12 xe ô tô thông tin chuyên dùng cơ động phục vụ công tác của Ban Chỉ đạo và các tỉnh trọng điểm về thiên tai. Bộ đã chỉ đạo, phân công nhiệm vụ các đơn vị trực liên quan xây dựng phương án đảm bảo thông tin, liên lạc phục vụ chỉ đạo, chỉ huy ứng phó với bão mạnh, siêu bão.

5. Ủy ban Quốc gia tìm kiếm cứu nạn: Đã xây dựng phương án cứu hộ, cứu nạn trong tình huống bão mạnh, siêu bão. Tuy nhiên, đây là vấn đề liên quan đến bí mật quốc gia, Ủy ban Quốc gia tìm kiếm cứu nạn chuẩn bị lực lượng, phương tiện và sẽ chủ động triển khai theo phương án khi có tình huống xảy ra.

6. Bộ Công an: Đã xây dựng phương án xây dựng phương án huy động lực lượng, phương tiện cứu hộ, cứu nạn, đảm bảo trật tự, an ninh để chủ động ứng phó với bão mạnh, siêu bão.

7. Bộ Tài chính: Đã có Công văn số 6042/BTC-HCSN ngày 11/5/2015 ứng trước kinh phí cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để xây dựng bản đồ ngập lụt do nước biển dâng trong tình huống bão mạnh, siêu bão.

IV. KẾT QUẢ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ VỚI BÃO MẠNH, SIÊU BÃO CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG

1. Các tỉnh, thành phố đã tổ chức triển khai xây dựng phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Ban Chỉ đạo, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Bộ ngành. Đến ngày 23/6, toàn bộ 28 tỉnh, thành phố ven biển đã hoàn thành xây dựng và phê duyệt phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão (19 tỉnh, thành phố đã phê duyệt phương án; các tỉnh còn lại đang trình phê duyệt).

2. Văn phòng Ban Chỉ huy PCTT&TKCN các tỉnh đã tham gia ý kiến về xây dựng phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão tại 03 cuộc họp ở 03 miền (Bắc, Trung, Nam) làm cơ sở để Ban Chỉ đạo Trung ương phòng, chống thiên tai tổng hợp và có văn bản hướng dẫn các địa phương xây dựng phương án cũng như tổng hợp kết quả đảm bảo tính đồng bộ, hệ thống; Phối hợp Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai và các đơn vị tư vấn kiểm tra, rà soát, điều chỉnh để kết quả tính toán bản đồ ngập lụt do nước biển dâng trong tình huống bão mạnh, siêu bão phù hợp với thực tế tại địa phương.

3. Nội dung và kết quả chủ yếu trong phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão của các địa phương: Các tỉnh, thành phố đã xây dựng phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão bám sát những nội dung theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ (tại các văn bản tại mục II) và định hướng tại Công văn số

274/PCLBTW ngày 06/12/2015 và Công văn số 16/PCLBTW ngày 11/3/2015 của Ban Chỉ đạo PCLBTW, cụ thể bao gồm các nội dung chính sau:

a) Đặc điểm tự nhiên, nhận định tình hình, nguy cơ siêu bão: Phân tích đặc điểm tự nhiên, các trận bão mạnh đã xảy ra trong lịch sử và nguy cơ, rủi ro do siêu bão và nước biển dâng do siêu bão.

b) Mục đích, yêu cầu của xây dựng phương án ứng phó: Xây dựng phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão, trong đó tập trung vào phương án di dời dân vùng ven biển ảnh hưởng bởi nước biển dâng do bão mạnh, siêu bão.

c) Các kịch bản xây dựng phương án:

- Các tỉnh xây dựng phương án ứng phó với kịch bản cấp bão lớn nhất theo phân vùng bão của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- Một số tỉnh xây dựng phương án ứng phó với các kịch bản khác kịch bản tương ứng các cấp bão, mực nước triều và mực nước lũ trong sông như: bão mạnh, siêu bão + lũ trong sông; bão mạnh, siêu bão + triều cường; bão mạnh, siêu bão + lũ trong sông + triều cường,....

d) Nội dung phương án ứng phó:

- Xác định các công việc cần tập trung triển khai theo các giai đoạn diễn biến của bão, trong đó phân công nhiệm vụ cho các Sở, ban, ngành và địa phương, cộng đồng dân cư.

- Xác định phương án ứng phó:

- + Phương án sơ tán dân;
- + Phương án đảm bảo thông tin liên lạc;
- + Phương án đảm bảo an toàn tàu thuyền;
- + Phương án bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai và công trình trọng điểm;
- + Phương án đảm bảo an ninh trật tự, giao thông;
- + Phương án phối hợp chỉ đạo phòng tránh, ứng phó và tìm kiếm cứu nạn;
- + Phương án huy động nguồn nhân lực ứng phó;
- + Phương án dự trữ vật tư, lương thực, nhu yếu phẩm.

Các tỉnh, thành phố tập trung chủ yếu rà soát, xác định và xây dựng phương án sơ tán dân và phương án đảm bảo thông tin liên lạc. Nội dung chủ yếu rà soát xác định khu vực, số hộ và số người cần sơ tán; địa điểm phục vụ sơ tán; lực lượng, phương tiện phục vụ sơ tán. Đồng thời xác định phương án đảm bảo thông tin liên lạc trong các tình huống phục vụ chỉ đạo, ứng phó bão mạnh, siêu bão.

4. Kết quả thực hiện:

Phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão, đặc biệt là phương án sơ tán dân của 28 tỉnh, thành phố ven biển được thể hiện trên bản đồ số để thuận tiện sử dụng và phục vụ tốt hỗ trợ ra quyết định chỉ đạo điều hành và tổng hợp dưới dạng các bảng biểu, bao gồm:

- Tổng hợp chi tiết số liệu phương án sơ tán dân: Tổng số dân phải sơ tán là 6.283.647 người dân.

- Lực lượng dự kiến huy động tham gia là 811.289 người. Lực lượng bao gồm: quân đội, công an, y tế, chữ thập đỏ, đoàn thanh niên, hội cựu chiến binh, hội nông dân, và lực lượng của các doanh nghiệp;

- Phương tiện, trang thiết bị dự kiến huy động là 58.462 phương tiện bao gồm xe khách, xe con các loại.

- Địa điểm sơ tán dân: Chủ yếu là trường học, trụ sở các cơ quan cấp xã, bệnh viện,...

- Các địa điểm neo đậu tàu thuyền tránh trú bão: Tổng hợp các tỉnh ven biển có: 692 địa điểm neo đậu với sức chứa là 130.585 tàu thuyền các loại.

(Phụ lục tổng hợp kết quả phương án của các địa phương kèm theo)

V. NHỮNG TỒN TẠI, KHÓ KHĂN

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão, các Bộ ngành Trung ương và các địa phương đã tập trung thực hiện, bước đầu hoàn thành các công việc ưu tiên trước mắt và hoàn thành xây dựng phương án ứng phó cho năm 2015. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, còn gặp một số khó khăn và tồn tại chính như sau:

1. Cấp gió và nước dâng trong siêu bão đều chưa xảy ra trong thực tế nên không có dữ liệu lịch sử để kiểm chứng.

2. Việc tiếp nhận dữ liệu bản đồ nền tỷ lệ 1/10.000 gặp nhiều khó khăn. Vì vậy trong giai đoạn 1 phải sử dụng bản đồ ngập lụt do nước biển dâng trong tình huống bão mạnh, siêu bão được xây dựng trên cơ sở các tài liệu hiện có với độ chính xác không cao, dữ liệu địa hình đã cũ nên còn nhiều điểm chưa phù hợp với thực tế. Do vậy, việc sử dụng bản đồ để xây dựng phương án chưa đạt hiệu quả cao.

3. Chưa có phân vùng cấp gió với các khu vực sâu trong đất liền khi bão mạnh, siêu bão đổ bộ do vậy khó khăn cho việc xây dựng phương án ứng phó cho các khu vực nêu trên. Việc xây dựng phương án ứng phó trên cơ sở giả định cấp gió khi bão mạnh, siêu bão đổ bộ.

4. Nhân lực, kinh phí cho việc xây dựng phương án ứng phó và đưa phương án lên bản đồ của các địa phương ven biển gặp nhiều khó khăn và tại một số tỉnh còn chưa được quan tâm đúng mức, tiến độ còn chậm.

5. Việc xây dựng bản đồ ngập lụt do nước biển dâng trong tình huống siêu bão là nội dung mới, khối lượng lớn, phạm vi rộng, tính chất phức tạp về kỹ thuật, nhiều kịch bản ứng với nhiều cấp bão, mực nước triều khác nhau, nhiều dữ liệu đầu vào cần thu thập, tính toán,... Do vậy, cần có những cập nhật, nghiên cứu và điều chỉnh bổ sung kịp thời trong quá trình thực hiện để đảm bảo sát với thực tế.

VI. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI TIẾP THEO

Phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão đã được xây dựng hoàn thành giai đoạn 1 phục vụ ngay cho năm 2015 với tinh thần khẩn trương xây dựng phương án ứng phó trước mắt và từng bước hoàn thiện trong các năm tiếp theo. Do vậy, hàng năm, các Bộ ngành và địa phương phải rà soát, cập nhật phương án, đặc biệt là tiếp tục rà soát, cập nhật trên nền bản đồ ngập lụt do nước biển dâng trong tình huống bão mạnh, siêu bão (tỷ lệ 1/10.000).

Để từng bước hoàn thiện phương án, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai đề xuất Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ cho các Bộ ngành và địa phương, cụ thể như sau:

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Hoàn thành xây dựng bản đồ ngập lụt do nước biển dâng trong tình huống bão mạnh, siêu bão và chuyển giao cho các địa phương trên cơ sở bản đồ nền 1/10.000; hoàn thành trước tháng 4/2016.

2. Bộ Tài nguyên và Môi trường: Cập nhật, ban hành phân vùng bão, trong đó có phân vùng gió cho các vùng ở sâu trong đất liền khi bão mạnh, siêu bão đổ bộ; hoàn thành trước tháng 11/2015.

3. Bộ Xây dựng: Ban hành hướng dẫn chi tiết phân loại nhà an toàn với bão mạnh, siêu bão ứng với từng vùng miền làm cơ sở để thực hiện di dân; hoàn thành trước tháng 02/2016.

4. Ủy ban Quốc gia tìm kiếm cứu nạn: Rà soát, cập nhật phương án cứu hộ, cứu nạn ứng phó với bão mạnh, siêu bão trên cơ sở cập nhật phương án của các tỉnh hàng năm; tổ chức diễn tập theo phương án đã xây dựng. Đề xuất Thủ tướng Chính phủ đầu tư trang thiết bị, phương tiện cần thiết để chủ động ứng phó với bão mạnh, siêu bão có hiệu quả.

5. Bộ Công an: Rà soát, cập nhật phương án xây dựng phương án huy động lực lượng, phương tiện cứu hộ, cứu nạn, đảm bảo trật tự, an ninh để chủ động ứng phó với bão mạnh, siêu bão.

6. Bộ Thông tin và Truyền thông: Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc và Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh rà soát, cập nhật, hoàn chỉnh phương án đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ chỉ đạo, chỉ huy ứng phó với bão mạnh, siêu bão phù hợp với từng địa phương và khu vực.

7. Các địa phương trong cả nước rà soát, cập nhật phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão cho năm 2016 và các năm tiếp theo trên cơ sở bản đồ ngập lụt,

phân vùng gió bão, hướng dẫn phân loại nhà an toàn. Báo cáo kết quả thực hiện về Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai để tổng hợp, theo dõi.

8. Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai:

- Phê duyệt kế hoạch chi tiết của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, trong đó phân giao nhiệm vụ cho các Bộ ngành là thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ để tiếp tục xây dựng phương án ứng phó chung với bão mạnh, siêu bão.

- Thực hiện xây dựng, rà soát bản đồ ngập lụt do nước biển dâng trong tình huống bão mạnh, siêu bão gửi các tỉnh, thành phố ven biển để cập nhật phương án ứng phó trong năm 2015 và các năm tiếp theo;

- Phối hợp với các Bộ ngành liên quan huy động các nguồn lực hợp pháp để hỗ trợ một số địa phương xây dựng phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão điển hình tại các vùng miền, trên cơ sở đó phổ biến, triển khai đến các địa phương khác trên cả nước; Tổng hợp phương án ứng phó của các Bộ và địa phương, phục vụ điều hành của Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống thiên tai;

- Tiếp tục phối hợp với địa phương rà soát, đề xuất Thủ tướng Chính phủ đầu tư cơ sở hạ tầng để chủ động ứng phó với bão mạnh, siêu bão có hiệu quả.

9. Bộ Tài chính: Bố trí kinh phí xây dựng, rà soát, cập nhật bản đồ ngập lụt do nước biển dâng và hạ du hồ chứa hàng năm; kinh phí để các Bộ ngành và địa phương cập nhật phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão.

10. Các Bộ ngành chủ động rà soát lại quy hoạch của ngành mình, lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào trong quy hoạch, kế hoạch của Bộ ngành để chủ động ứng phó, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai, nhất là trong tình huống bão mạnh, siêu bão.

VII. ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN CHỈ ĐẠO CHUNG KHI XẢY RA BÃO MẠNH, SIÊU BÃO

Trên cơ sở quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai và kinh nghiệm thực tế đã triển khai ứng phó với siêu bão Haiyan năm 2013, trước mắt, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai đề xuất phương án chỉ đạo chung đối với các Bộ ngành, địa phương và các công việc triển khai theo từng giai đoạn ứng phó khi xảy ra bão mạnh, siêu bão gần biển Đông hoặc trên biển Đông và có nguy cơ ảnh hưởng đến nước ta, cụ thể như sau:

1. Phương án chỉ đạo chung đối với các Bộ ngành và địa phương khi xảy ra bão mạnh, siêu bão:

a) Các Bộ, ngành Trung ương:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc

gia theo dõi chặt chẽ, cung cấp và bổ sung kịp thời các bản tin về diễn biến của bão, mưa, lũ phục vụ chỉ đạo và để nhân dân biết, chủ động phòng, tránh, trong đó tập trung vào cấp gió, phạm vi ảnh hưởng và nước dâng do bão;

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo kiểm tra hướng dẫn trú tránh, neo đậu tàu cá đảm bảo an toàn cho ngư dân; rà soát, kiểm tra và triển khai các biện pháp bảo vệ đê điều, hồ đập thủy lợi, trong đó tập trung vào hướng dẫn nhân dân neo đậu đảm bảo an toàn cho ngư dân và tàu thuyền khi bão mạnh, siêu bão đổ bộ;

- Bộ Quốc phòng - Ủy ban quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn chỉ đạo hướng dẫn kiểm đếm và kêu gọi tàu thuyền hoạt động trên biển về nơi trú tránh; hỗ trợ nhân dân sơ tán đảm bảo an toàn; chuẩn bị lực lượng và tổ chức cứu hộ, cứu nạn theo phương án đã xây dựng; chỉ đạo chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện cứu hộ, cứu nạn để ứng cứu khi có yêu cầu;

- Bộ Công an phối hợp với Bộ Giao thông Vận tải và các địa phương có phương án điều tiết hoạt động giao thông trên quốc lộ 1, đường Hồ Chí Minh tại các địa phương có khả năng bị ảnh hưởng của bão, cấm các phương tiện lưu thông qua khu vực bão đổ bộ vào đất liền; đảm bảo an ninh trong công tác sơ tán dân; chỉ đạo địa phương kiểm soát giao thông tại các khu vực bị ngập, bến đò, ngầm qua suối để hướng dẫn người, phương tiện qua lại nhằm đảm bảo an toàn theo phương án đã xây dựng;

- Bộ Thông tin và Truyền thông đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ công tác chỉ đạo, chỉ huy ứng phó với bão; chuẩn bị xe thông tin cơ động phục vụ các đoàn công tác; chuẩn bị mạng thông tin phục vụ họp trực tuyến chỉ đạo ứng phó của Trung ương và địa phương theo phương án đã xây dựng;

- Bộ Ngoại giao có các công hàm cho các nước và vùng lãnh thổ trong khu vực tạo điều kiện, giúp đỡ cho tàu thuyền và ngư dân tạm trú tránh bão;

- Bộ Giao thông Vận tải chỉ đạo việc thông tin kịp thời cho các phương tiện vận tải hoạt động trên biển biết vị trí, diễn biến của bão để chủ động phòng tránh; đảm bảo giao thông đường bộ, đường thủy, đường sắt, đường không, chuẩn bị phương tiện, vật tư kịp thời khắc phục sự cố tại các khu vực bị sạt lở trên các trục giao thông chính theo phương án đã xây dựng; hỗ trợ các địa phương để khôi phục hệ thống giao thông nông thôn;

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo phòng tránh bão và sơ tán đảm bảo an toàn cho khách tại các khu du lịch ven biển;

- Bộ Y tế chuẩn bị thuốc dự trữ và chủ động hỗ trợ địa phương khắc phục hậu quả;

- Bộ Công Thương chỉ đạo kiểm tra, có phương án bảo đảm vận hành an toàn

hệ thống truyền tải điện, các hồ thủy điện; đảm bảo đủ lương thực, thực phẩm dự trữ phục vụ nhân dân khi có yêu cầu, đặc biệt là các khu vực có khả năng bị chia cắt theo phương án đã xây dựng;

- Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam chỉ đạo đảm bảo an toàn cho các công trình dầu khí nằm trong khu vực nguy hiểm;

- Các Bộ, ngành liên quan theo chức năng và nhiệm vụ của mình chỉ đạo các đơn vị trực thuộc và các địa phương có phương án bảo vệ các cơ sở chuyên ngành và chủ động hỗ trợ địa phương khắc phục hậu quả;

- Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam và các cơ quan thông tin đại chúng ở Trung ương và địa phương cập nhật liên tục thông báo diễn biến của bão, mưa, lũ và chỉ đạo của cơ quan chức năng để các địa phương và nhân dân biết, chủ động phòng, tránh;

- Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai tổ chức thường trực theo dõi, tổng hợp diễn biến bão, mưa, lũ, đôn đốc, chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện các biện pháp đối phó với bão, mưa, lũ.

b) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố:

Chủ động triển khai các biện pháp theo phương án ứng phó đã được phê duyệt, trong đó tập trung vào các nội dung chính sau:

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến của bão, kiểm đếm và tìm mọi biện pháp thông báo, kiên quyết kêu gọi toàn bộ tàu thuyền đang hoạt động ra khỏi vùng nguy hiểm và về bờ;

- Kiểm soát chặt chẽ tàu thuyền hoạt động ở ven biển, cửa sông, căn cứ tình hình thực tế, chủ động thực hiện cấm biển, cấm tàu thuyền hoạt động;

- Tổ chức hướng dẫn, sắp xếp neo đậu tàu thuyền tại bến; di chuyển và có biện pháp đảm bảo an toàn cho các lồng bè nuôi trồng thủy, hải sản; tuyệt đối không để người ở lại trên tàu thuyền, lồng bè khi bão đổ bộ; khi xác định địa điểm siêu bão đổ bộ, thực hiện mọi biện pháp để đảm bảo an toàn như tháo máy đánh chìm, kéo lên bờ,...

- Tổ chức chặt tía cành cây, chằng chống nhà cửa, công trình hoàn thành sớm trước khi bão đổ bộ; chủ động cho học sinh nghỉ học; rà soát phương án, chuẩn bị, chủ động tổ chức sơ tán nhân dân vùng cửa sông, ven biển, nhà ở không đảm bảo an toàn, đặc biệt là sơ tán các khu dân cư ven biển tới các nhà, công trình kiên cố theo phương án đã được phê duyệt;

- Cảnh báo kịp thời cho dân cư sống ven sông suối, vùng trũng thấp có nguy cơ ngập lụt, sạt lở, lũ quét; chủ động ứng phó, sơ tán dân đảm bảo an toàn;

- Rà soát, kiểm tra và triển khai các biện pháp bảo vệ đê điều, đập thủy lợi, thủy điện; thực hiện xả nước đón lũ các hồ chứa thủy lợi, thủy điện nhằm đảm bảo an toàn công trình và hạ du; triển khai thực hiện phương án đảm bảo thông tin cảnh báo, chủ động sơ tán dân vùng hạ du khi xả lũ;

- Có phương án và chủ động triển khai tiêu thoát nước đô thị tại các thành phố lớn; chủ động tiêu úng ở các vùng trũng thấp và có biện pháp chống ngập để bảo đảm sản xuất;

- Kiểm soát giao thông tại các khu vực bị ngập, bến đò, ngầm qua đường để hướng dẫn người, phương tiện qua lại;

- Tổ chức rà soát, thực hiện phương án “4 tại chỗ” để chủ động ứng phó khi lũ, bão.

2. Các công việc cần tập trung triển khai để ứng phó với bão mạnh, siêu bão theo các giai đoạn:

a) Bão mạnh, siêu bão gần và trên biển Đông:

- Xác định vùng nguy hiểm;

- Kiểm đếm, thông báo, kiên quyết kêu gọi toàn bộ tàu thuyền đang hoạt động ra khỏi vùng nguy hiểm và về bờ;

- Kiểm soát chặt chẽ tàu thuyền hoạt động ở ven biển, cửa sông;

- Rà soát các phương án ứng phó khi bão vào biển Đông, đổ bộ và mưa lũ sau bão;

- Tổ chức rà soát, thực hiện phương án 4 tại chỗ để chủ động ứng phó khi lũ, bão;

- Có các công hàm cho các nước và vùng lãnh thổ trong khu vực tạo điều kiện, giúp đỡ cho tàu thuyền và ngư dân tạm tránh trú bão;

- Chủ động thực hiện cấm biển;

- Sẵn sàng lực lượng, phương tiện để ứng cứu khi có yêu cầu.

b) Bão mạnh, siêu bão gần bờ và khẩn cấp:

- Chủ động thực hiện cấm biển;

- Tổ chức hướng dẫn, sắp xếp neo đậu tàu thuyền; di chuyển và có biện pháp đảm bảo an toàn cho các lồng bè nuôi trồng thủy, hải sản; thực hiện mọi biện pháp để đảm bảo an toàn như tháo máy đánh chìm, kéo lên bờ,...

- Hoàn thành sớm việc chặt tia cành cây, chằng chống nhà cửa, công trình;

- Hoàn thành sơ tán nhân dân vùng cửa sông, ven biển, nhà ở không đảm bảo an toàn, đặc biệt là sơ tán các khu dân cư ven biển tới các nhà, công trình kiên cố;

- Cảnh báo kịp thời cho dân cư sống ven sông suối, vùng trũng thấp có nguy cơ ngập lụt, sạt lở, lũ quét; Sơ tán dân đảm bảo an toàn;

- Triển khai các biện pháp bảo vệ đê điều, đập thủy lợi, thủy điện; xả nước đón lũ các hồ chứa thủy lợi, thủy điện; cảnh báo, sơ tán dân vùng hạ du khi xả lũ;

- Chủ động tiêu thoát nước đệm để chống úng, bảo vệ sản xuất;

- Quyết định việc cho học sinh nghỉ học;

- Sẵn sàng lực lượng, phương tiện để ứng cứu khi có yêu cầu.

c) Bão mạnh, siêu bão đổ bộ vào đất liền:

- Tuyệt đối không để người ở lại trên tàu thuyền, lồng bè khi bão đổ bộ;

- Đảm bảo an ninh, trật tự, cung cấp lương thực, thực phẩm, thuốc men tại các địa điểm sơ tán dân;

- Thường trực lực lượng, phương tiện, vật tư tại các trọng điểm xung yếu để sẵn sàng cứu hộ công trình đê điều, hồ đập, công trình phòng chống lụt bão;

- Đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ công tác chỉ đạo, chỉ huy ứng phó;

- Điều tiết hoạt động giao thông trên quốc lộ 1, đường Hồ Chí Minh tại các địa phương có khả năng bị ảnh hưởng của bão, cấm các phương tiện lưu thông qua khu vực bão đổ bộ vào đất liền (trừ các phương tiện đang thực hiện nhiệm vụ phòng, chống lụt, bão);

- Tổ chức tìm kiếm cứu nạn, khắc phục hậu quả.

d) Mưa lũ sau bão:

- Kiểm soát giao thông tại các khu vực bị ngập, bến đò, ngầm qua đường để hướng dẫn người, phương tiện qua lại;

- Triển khai tiêu thoát nước đô thị; tiêu úng và chống ngập để bảo đảm sản xuất;

- Cảnh báo kịp thời cho dân cư sống ven sông suối, vùng trũng thấp có nguy cơ ngập lụt, sạt lở, lũ quét; Sơ tán dân đảm bảo an toàn;

- Triển khai phương án phòng chống lũ, đảm bảo an toàn các công trình phòng chống lụt bão theo cấp báo động; Thường trực lực lượng, phương tiện, vật tư tại các trọng điểm xung yếu để sẵn sàng cứu hộ công trình đê điều, hồ đập, công trình phòng chống lụt bão;

- Tổ chức tìm kiếm cứu nạn, khắc phục hậu quả.

VIII. KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở những kết quả đã thực hiện và đề xuất kế hoạch triển khai tiếp theo, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống thiên tai kiến nghị Thủ tướng Chính phủ:

1. Thông qua kế hoạch triển khai các công việc tiếp theo, trong đó giao nhiệm vụ cho các Bộ ngành, địa phương và Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Ủy ban Quốc gia tìm kiếm, cứu nạn như đề xuất tại mục 2 nêu trên.

2. Giao Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai chủ trì, tổng hợp phương án ứng phó của các Bộ ngành và địa phương phục vụ chỉ đạo của Chính phủ khi xảy ra bão mạnh, siêu bão.

Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai kính báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải (đề b/c);
- Các thành viên Ban Chỉ đạo;
- Ban Chỉ huy PCTT&TKCN các Bộ;
- Ban Chỉ huy PCTT&TKCN các tỉnh, TP;
- Lưu VT, NVTH (3b).

BỘ TRƯỞNG – TRƯỞNG BAN



BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU PHƯƠNG ÁN SƠ TÁN DÂN 28 TỈNH VEN BIỂN

STT	Tên tỉnh, huyện, thành phố	Số người cần di dời, sơ tán			Lực lượng phục vụ sơ tán (người)	Phương tiện phục vụ sơ tán (P.tiện)	Ghi chú
		Di dời tại chỗ	Số người sơ tán	Tổng			
1. QUẢNG NINH							
11 Huyện, TP; 88 Xã, Phường, Thị Trấn ảnh hưởng					19.171	1.075	- Lực lượng bao gồm: quân đội, công an, y tế, chữ thập đỏ, và lực lượng của các doanh nghiệp - Phương tiện bao gồm xe khách, xe con và các phương tiện khác.
1	TP. Cẩm Phả		7.945	7.945			
2	Huyện Hải Hà		5.860	5.860			
3	Huyện Đầm Hà		2.216	2.216			
4	Thị xã Quảng Yên		48.741	48.741			
5	TP. Móng Cái		18.020	18.020			
6	Huyện Cô Tô		1.150	1.150			
7	Thành phố HạLong		1.216	1.216			
8	Huyện Tiên Yên		3.228	3.228			
9	Huyện Vân Đồn		2.344	2.344			
10	Huyện Hoành Bồ		872	872			
11	Thành phố Uông Bí		657	657			
Tổng			92.249	92.249			
2. HẢI PHÒNG							
14 Huyện, TP; 184 Xã, Phường, Thị Trấn ảnh hưởng					43.641	1.320	- Lực lượng bao gồm: quân đội, công an, y tế, chữ thập đỏ, và lực lượng của các doanh nghiệp - Phương tiện bao gồm xe khách, xe con và các phương tiện khác.
1	Tiên Lãng	0	139.006	139.006			
2	An Dương	2.127	10.929	10.410			
3	Vĩnh Bảo	626	784	1.410			
4	Thủy Nguyên	245.400	78.828	324.228			
5	Cát Hải	2.158	2.458	4.616			
6	Kiến Thụy		4.514	4.514			
7	Lê Chân	2.600	0	2.600			
8	Kiến An	989	1.124	2.113			
9	Hồng Bàng	2.283	0	2.283			
10	Đồ Sơn	4.336	2.230	6.566			
11	Ngô Quyền	2.674	2.792	5.466			
12	Dương Kinh	4.071	12.055	16.126			
13	Hải An	11.319	8.388	19.707			
14	An Lão	0	8.826	8.826			
Tổng		278.583	271.934	550.517			

STT	Tên tỉnh, huyện, thành phố	Số người cần di dời, sơ tán			Lực lượng phục vụ sơ tán (người)	Phương tiện phục vụ sơ tán (P.tiện)	Ghi chú
		Di dời tại chỗ	Số người sơ tán	Tổng			
3. THÁI BÌNH							
8 Huyện, TP; 253 Xã, Phường, Thị Trấn ảnh hưởng							
1	TP Thái Bình		3.036	3.036	66.852	8.403	- Lực lượng bao gồm: quân đội, công an, y tế, chữ thập đỏ, và lực lượng của các doanh nghiệp - Phương tiện bao gồm xe khách, xe con và các phương tiện khác.
2	Huyện Thái Thụy		28.487	28.487			
3	Huyện Vũ Thư		10.542	10.542			
4	Huyện Quỳnh Phụ		1.927	1.927			
5	Huyện Hưng Hà		2.820	2.820			
6	Huyện Đông Hưng		8.667	8.667			
7	Huyện Kiến Xương		12.419	12.419			
8	Huyện Tiền Hải		32.728	32.728			
Tổng			100.626	100.626			
4. NAM ĐỊNH							
6 Huyện, TP; 77 Xã, Phường, Thị Trấn ảnh hưởng							
I	Huyện Xuân Trường		153.738	153.738	4.832	67	- Lực lượng bao gồm: quân đội, công an, y tế, chữ thập đỏ, và lực lượng của các doanh nghiệp - Phương tiện bao gồm xe khách, xe con và các phương tiện khác.
II	Huyện Vụ Bản		5.743	5.743			
III	Huyện Nghĩa Hưng		25.125	25.125			
IV	Huyện Giao Thủy		43.722	43.722			
V	Huyện Hải Hậu		63.647	63.647			
VI	Huyện Trực Ninh		3.389	3.389			
Tổng			295.364	295.364			
5. NINH BÌNH							
7 Huyện, TP; 95 Xã, Phường, Thị Trấn ảnh hưởng							
1	Sở thông tin và Truyền thông	218	0	218	31.391	1.722	- Lực lượng bao gồm: quân đội, công an, y tế, chữ thập đỏ, và lực lượng của các doanh nghiệp - Phương tiện bao gồm xe khách, xe con và các phương tiện khác.
2	Công ty TNHH MTV KTCT thủy lợi	71	60	131			
3	UBND huyện Kim Sơn	0	12.279	12.279			
4	Gia Viễn	3.421	20.454	23.875			
5	huyện Yên Mô	375	3.151	3.526			
6	Yên Khánh	4.747	4.871	9.618			
7	Nho Quan	38.739	111.703	150.442			
8	Thị xã Tam Điệp	1.288	2.645	3.933			
9	Hoa Lư	1.673	1.413	3.086			
Tổng		50.532	156.576	207.108			

STT	Tên tỉnh, huyện, thành phố	Số người cần di dời, sơ tán			Lực lượng phục vụ sơ tán (người)	Phương tiện phục vụ sơ tán (P.tiện)	Ghi chú
		Di dời tại chỗ	Số người sơ tán	Tổng			
6. THANH HÓA							
6 Huyện, TP; 53 Xã, Phường, Thị Trấn ảnh hưởng							
1	Hoàng Hoá		7.568	7.568	4.537	335	- Lực lượng bao gồm: quân đội, công an, y tế, chữ thập đỏ, và lực lượng của các doanh nghiệp - Phương tiện bao gồm xe khách, xe con và các phương tiện khác.
2	Tĩnh Gia		53.221	53.221			
3	Quảng Xương		15.785	15.785			
4	Hậu Lộc		64.932	64.932			
5	Nga Sơn		2.052	2.052			
6	Sầm Sơn		750	750			
Tổng			144.308	144.308			
7. NGHỆ AN							
5 Huyện, TP; 44 Xã, Phường, Thị Trấn ảnh hưởng							
1	Thị xã Hoàng Mai	13.764	1.600	15.364	54.784	934	- Lực lượng bao gồm: quân đội, công an, y tế, chữ thập đỏ, và lực lượng của các doanh nghiệp - Phương tiện bao gồm xe khách, xe con và các phương tiện khác.
2	Huyện Quỳnh Lưu	13.795	3.200	16.995			
3	Huyện Diễn Châu	11.500	46.670	58.170			
4	Huyện Nghi Lộc	8.100		8.100			
5	Thị xã Cửa Lò	9.600	38.455	48.055			
Tổng		56.759	89.925	146.684			
8. HÀ TĨNH							
13 Huyện, TP; 216 Xã, Phường, Thị Trấn ảnh hưởng							
1	Kỳ Anh		16.835	16.835	15.988	1.695	- Lực lượng bao gồm: quân đội, công an, y tế, chữ thập đỏ, và lực lượng của các doanh nghiệp - Phương tiện bao gồm xe khách, xe con và các phương tiện khác.
2	KKT Vũng Áng		10.209	10.209			
3	Cẩm Xuyên		8.066	8.066			
4	Thạch Hà		23.427	23.427			
5	Lộc Hà		26.978	26.978			
6	Nghi Xuân		36.671	36.671			
7	TP Hà Tĩnh		897	897			
8	TX Hồng Lĩnh		2.828	2.828			
9	Can Lộc		28.028	28.028			
10	Đức Thọ		14.984	14.984			
11	Hương Sơn		2.779	2.779			
12	Vũ Quang		4.543	4.543			
13	Hương Khê		18.389	18.389			
Tổng			194.634	194.634			

STT	Tên tỉnh, huyện, thành phố	Số người cần di dời, sơ tán			Lực lượng phục vụ sơ tán (người)	Phương tiện phục vụ sơ tán (P.tiện)	Ghi chú
		Di dời tại chỗ	Số người sơ tán	Tổng			
9. QUẢNG BÌNH							
8 Huyện, TP; 159 Xã, Phường, Thị Trấn ảnh hưởng							
1	Huyện Minh Hóa		8.728	8.728	19.863	0	- Lực lượng bao gồm: quân đội, công an, y tế, chữ thập đỏ, và lực lượng của các doanh nghiệp - Phương tiện bao gồm xe khách, xe con và các phương tiện khác.
2	Huyện Tuyên Hóa		14.543	14.543			
3	Huyện Quảng Trạch		19.697	19.697			
4	TX Ba Đồn		29.727	29.727			
5	Huyện Bố Trạch		35.043	35.043			
6	TP Đồng Hới		16.247	16.247			
7	Huyện Quảng Ninh		39.387	39.387			
8	Huyện Lệ Thủy		32.134	32.134			
Tổng			195.506	195.506			
10. QUẢNG TRỊ							
5 Huyện, TP; 15 Xã, Phường, Thị Trấn ảnh hưởng							
1	Huyện Vĩnh Linh	-	3.204	3.204	22.565	4.315	- Lực lượng bao gồm: quân đội, công an, y tế, chữ thập đỏ, và lực lượng của các doanh nghiệp - Phương tiện bao gồm xe khách, xe con và các phương tiện khác.
2	Huyện Cam Lộ	1.717	271	1.988			
3	Thị Xã Quảng Trị	3.573	2.122	5.695			
4	Huyện Hướng Hóa	57.667	24.816	82.483			
5	Huyện ĐaKrông	5.280	6.497	11.777			
6	Huyện Triệu Phong	-	7.638	7.638			
7	Huyện Hải Lăng	4.618	1.500	6.118			
8	Huyện Gio Linh	18.259	14.802	33.061			
9	Huyện đảo Cồn Cỏ	100	300	400			
10	Thành phố Đông Hà	14.112	3.978	18.090			
Tổng		105.326	65.128	170.454			
11. THỪA THIÊN HUẾ							
9 Huyện, TP; 136 Xã, Phường, Thị Trấn ảnh hưởng							
1	Huyện Phú Lộc	38255	38618	76873	18.523	1.198	- Lực lượng bao gồm: quân đội, công an, y tế, chữ thập đỏ, và lực lượng của các doanh nghiệp - Phương tiện bao gồm xe khách, xe con và các phương tiện khác.
2	Huyện Nam Đông		8565	8565			
3	Huyện Hương Thủy	5682	4061	9743			
4	Thành Phố Huế	5.826	15.550	21.376			
5	Huyện Phú Vang	23.712	14.235	37.947			
6	Huyện Phong Điền	20407	12438	32845			
7	Huyện A lưới	686	4125	4811			
8	Huyện Quảng Điền	6396	4811	11207			
9	Thị Xã Hương Trà	3413	5937	9350			
Tổng		104377	108340	212717			

STT	Tên tỉnh, huyện, thành phố	Số người cần di dời, sơ tán			Lực lượng phục vụ sơ tán (người)	Phương tiện phục vụ sơ tán (P.tiện)	Ghi chú
		Di dời tại chỗ	Số người sơ tán	Tổng			
12. ĐÀ NẴNG							
7 Huyện, TP; 56 Xã, Phường, Thị Trấn ảnh hưởng							
1	Quận Hải Châu	1.889	11.634	13.523	0	1.689	- Lực lượng bao gồm: quân đội, công an, y tế, chữ thập đỏ, và lực lượng của các doanh nghiệp - Phương tiện bao gồm xe khách, xe con và các phương tiện khác.
2	Quận Thanh Khê		15265	15265			
3	Quận Sơn Trà	14.737	84.631	99.368			
4	Quận Ngũ Hành Sơn	100	16.257	16.357			
5	Quận Liên Chiểu	32.515	48.028	80.543			
6	Quận Cẩm Lệ	5.520	18.560	24.080			
7	Huyện Hòa Vang		68.000	68.000			
Tổng		54.761	262.375	317.136			
13. QUẢNG NAM							
18 Huyện, TP; 212 Xã, Phường, Thị Trấn ảnh hưởng							
1	Huyện Điện Bàn	0	36.328	36.328	12.124	220	- Lực lượng bao gồm: quân đội, công an, y tế, chữ thập đỏ, và lực lượng của các doanh nghiệp - Phương tiện bao gồm xe khách, xe con và các phương tiện khác.
2	Tp. Hội An	0	16.508	16.508			
3	Huyện Duy Xuyên	0	17.587	17.587			
4	Huyện Đại Lộc	0	17.698	17.698			
5	Huyện Quế Sơn	0	11.559	11.559			
6	Huyện Nông Sơn	10.354	10.548	20.902			
7	Huyện Thăng Bình	0	17.767	17.767			
8	TP. Tam Kỳ	0	20.089	20.089			
9	Huyện Núi Thành	0	38.540	38.540			
10	Huyện Tiên Phước	8.115	13.853	21.968			
11	Huyện Phước Sơn	6.150	3.150	9.300			
12	Huyện Đông Giang	7.391	3.694	11.085			
13	Huyện Hiệp Đức	0	120	120			
14	Huyện Nam Trà My	982	3.600	4.582			
15	Huyện Tây Giang	1.080	348	1.428			
16	Huyện Phú Ninh	0	21.348	21.348			
17	Huyện Bắc Trà My	2.232	0	2.232			
18	Huyện Nam Giang	2.950	1.250	4.200			
Tổng		39.254	233.987	273.241			

STT	Tên tỉnh, huyện, thành phố	Số người cần di dời, sơ tán			Lực lượng phục vụ sơ tán (người)	Phương tiện phục vụ sơ tán (P.tiện)	Ghi chú
		Di dời tại chỗ	Số người sơ tán	Tổng			
14. QUẢNG NGÃI							
13 Huyện, TP; 118 Xã, Phường, Thị Trấn ảnh hưởng							
1	Huyện Bình Sơn		80.895	80.895	0	0	- Lực lượng bao gồm: quân đội, công an, y tế, chữ thập đỏ, và lực lượng của các doanh nghiệp - Phương tiện bao gồm xe khách, xe con và các phương tiện khác.
2	Huyện Sơn Tịnh		4.101	4.101			
3	Huyện Tư Nghĩa		8.563	8.563			
4	Huyện Mộ Đức		45.223	45.223			
5	Huyện Đức Phổ		74.175	74.175			
6	Huyện Ba Tơ		774	774			
7	Huyện Minh Long		6.397	6.397			
8	Huyện Nghĩa Hành		719	719			
9	TP Quảng Ngãi		97.671	97.671			
10	Huyện Sơn Hà		38.249	38.249			
11	Huyện Sơn Tây		949	949			
12	Huyện Trà Bồng		6.460	6.460			
13	Huyện Lý Sơn		19.300	19.300			
Tổng			383.476	383.476			
15. BÌNH ĐỊNH							
11 Huyện, TP; 111 Xã, Phường, Thị Trấn ảnh hưởng							
1	T.p Quy Nhơn		81.904	81.904	14.180	7.355	- Lực lượng bao gồm: quân đội, công an, y tế, chữ thập đỏ, và lực lượng của các doanh nghiệp - Phương tiện bao gồm xe khách, xe con và các phương tiện khác.
2	Huyện Tuy Phước		27.943	27.943			
3	Huyện Phù Cát		32.022	32.022			
4	Huyện Phù Mỹ		24.159	24.159			
5	Huyện Hoài Nhơn		43.836	43.836			
6	Huyện Vĩnh Thạnh		920	920			
7	Huyện Tây Sơn		13.826	13.826			
8	Thị xã An Nhơn		9.491	9.491			
9	Huyện Hoài Ân		4.585	4.585			
10	Huyện An Lão		3.543	3.543			
11	Huyện Vân Canh		2.677	2.677			
Tổng			244.906	244.906			

STT	Tên tỉnh, huyện, thành phố	Số người cần di dời, sơ tán			Lực lượng phục vụ sơ tán (người)	Phương tiện phục vụ sơ tán (P.tiện)	Ghi chú
		Di dời tại chỗ	Số người sơ tán	Tổng			
16. PHÚ YÊN							
08 Huyện, TP, thị xã; 98 Xã, Phường, Thị Trấn ảnh hưởng							
1	Huyện Đông Hòa	18.296	16.515	34.811	12852	1362	- Lực lượng bao gồm: quân đội, công an, y tế, chữ thập đỏ, và lực lượng của các doanh nghiệp - Phương tiện bao gồm xe khách, xe con và các phương tiện khác.
2	Huyện Tuy An	5.947	4.827	10.774			
3	TX. Sông Cầu	26.353	57.045	83.398			
4	TP. Tuy Hòa		4.383	11.018			
5	Huyện Sông Hinh	2.070	50.489	52.559			
6	Đông Xuân	5.704	8.557	14.261			
7	Huyện Phú Hòa	-	13.840	13.840			
8	Huyện Tây Hòa	20.185	32.224	52.409			
Tổng		78.555	187.880	273.070			
17. KHÁNH HÒA							
05 huyện, thị xã; 48 xã, phường, thị trấn ảnh hưởng							
1	Thị xã Ninh Hòa	8.670	10.359	19.029	8.326	360	- Lực lượng bao gồm: quân đội, công an, y tế, chữ thập đỏ, và lực lượng của các doanh nghiệp - Phương tiện bao gồm xe khách, xe con và các phương tiện khác.
2	Huyện Vạn Ninh	252	4.341	4.593			
3	Tp Nha Trang	19.089	855	19.944			
4	Huyện Cam Lâm	2.747	19.725	22.472			
5	Tp Cam Ranh	1.735	15.110	16.845			
Tổng		32.493	50.390	82.883			
18. NINH THUẬN							
15 xã, phường ảnh hưởng							
Tổng		24.458	4.683	29.141	5.128	212	
19. BÌNH THUẬN							
07 huyện, thị xã; 35 xã, phường, thị trấn ảnh hưởng							
1	Huyện Tuy Phong	4.296	4.297	8.593	5.753	752	- Lực lượng bao gồm: quân đội, công an, y tế, chữ thập đỏ, và lực lượng của các doanh nghiệp - Phương tiện bao gồm xe khách, xe con và các phương tiện khác.
2	Huyện Bắc Bình	28	1.056	1.084			
3	Thành phố Phan Thiết	8.554	0	8.554			
4	Huyện Hàm Thuận Nam	1.168	449	1.617			
5	Huyện Hàm Tân	877	7.423	8.300			
6	Thị xã La Gi	2.037	5.279	7.316			
7	Huyện Phú Quý	60	270	375			
Tổng		17.020	18.774	35.839			

STT	Tên tỉnh, huyện, thành phố	Số người cần di dời, sơ tán			Lực lượng phục vụ sơ tán (người)	Phương tiện phục vụ sơ tán (P.tiện)	Ghi chú
		Di dời tại chỗ	Số người sơ tán	Tổng			
20. BÀ RỊA - VŨNG TÀU							
08 huyện, thành phố; 88 phường, xã, thị trấn ảnh hưởng							
1	Huyện Xuyên Mộc	12.849	11.677	24.526	31.844	2.150	- Lực lượng bao gồm: quân đội, công an, y tế, chữ thập đỏ, và lực lượng của các doanh nghiệp - Phương tiện bao gồm xe khách, xe con và các phương tiện khác.
2	Thành phố Vũng Tàu	25.882	7.853	33.735			
3	Thành phố Bà Rịa	17.985	7.613	25.599			
4	Huyện Châu Đức	1.443	6.193	7.636			
5	Huyện Đất Đỏ	20.835	8.414	29.249			
6	Huyện Côn Đảo	4.841	2.501	7.342			
7	Huyện Long Điền	10.584	12.823	23.407			
8	Huyện Tân Thành	13.055	17.081	30.136			
Tổng		107.474	74.155	181.630			
21. TP HỒ CHÍ MINH							
24 quận, huyện ảnh hưởng							
1	Quận 1		12.127	12.127	29.236	772	- Lực lượng bao gồm: quân đội, công an, y tế, chữ thập đỏ, và lực lượng của các doanh nghiệp - Phương tiện bao gồm xe khách, xe con và các phương tiện khác.
2	Quận 2		2.088	2.088			
3	Quận 3		14.820	14.820			
4	Quận 4		8.999	8.999			
5	Quận 5		2.261	2.261			
6	Quận 6		6.076	6.076			
7	Quận 7		2.973	2.973			
8	Quận 8		23.365	23.365			
9	Quận 9		795	795			
10	Quận 10		11.832	11.832			
11	Quận 11		2.461	2.461			
12	Quận 12		22.750	22.750			
13	Quận Bình Tân		2.650	2.650			
14	Quận Gò Vấp		9.690	9.690			
15	Quận Phú Nhuận		28.887	28.887			
16	Quận Tân Bình		2.270	2.270			
17	Quận Tân Phú		19.583	19.583			
18	Quận Thủ Đức		13.356	13.356			
19	Quận Bình Thạnh		7.999	7.999			
20	Huyện Củ Chi		12.725	12.725			
21	Huyện Củ Chi		14.567	14.567			
22	Huyện Bình Chánh		1.600	1.600			
23	Huyện Nhà Bè		20.400	20.400			
24	Huyện Hóc Môn		4.798	4.798			
Tổng			249.072	249.072			

STT	Tên tỉnh, huyện, thành phố	Số người cần di dời, sơ tán			Lực lượng phục vụ sơ tán (người)	Phương tiện phục vụ sơ tán (P.tiện)	Ghi chú
		Di dời tại chỗ	Số người sơ tán	Tổng			
22. TIỀN GIANG							
05 huyện, thị xã; 40 xã, phường, thị trấn ảnh hưởng							
1	Huyện Chợ Gạo	2.690		2.690	12.150	2.568	- Lực lượng bao gồm: quân đội, công an, y tế, chữ thập đỏ, và lực lượng của các doanh nghiệp - Phương tiện bao gồm xe khách, xe con và các phương tiện khác.
2	Huyện Gò Công Tây	9.005		9.005			
3	Thị xã Gò Công	5.538		5.538			
4	Huyện Gò Công Đông	43.185	16.570	59.755			
5	Huyện Tân Phú Đông	9.060	23.380	32.440			
Tổng		69.478	39.950	109.428			
23. BẾN TRE							
09 huyện, thành phố; 154 phường, xã, thị trấn ảnh hưởng							
1	TP Bến Tre	2.518	7.306	9.824	30.265	4.844	- Lực lượng bao gồm: quân đội, công an, y tế, chữ thập đỏ, và lực lượng của các doanh nghiệp - Phương tiện bao gồm xe khách, xe con và các phương tiện khác.
2	Huyện Ba Tri	16.993	19.701	36.694			
3	Huyện Bình Đại	14.743	10.368	25.111			
4	Huyện Châu Thành	16.150	2.264	18.414			
5	Huyện Chợ Lách	24.233	17.551	41.784			
6	Huyện Giồng Trôm	41.516	18.343	59.859			
7	Huyện Mỏ Cày Bắc	1.822	2.812	4.634			
8	Huyện Mỏ Cày Nam		43.817	43.817			
9	Huyện Thạnh Phú	5.301	16.047	21.348			
Tổng		123.276	138.209	261.485			
24. TRÀ VINH							
08 huyện, thành phố; 26 xã, phường, thị trấn ảnh hưởng							
1	T/p Trà Vinh	500	700	1.200	14.649	459	- Lực lượng bao gồm: quân đội, công an, y tế, chữ thập đỏ, và lực lượng của các doanh nghiệp - Phương tiện bao gồm xe khách, xe con và các phương tiện khác.
2	Huyện Càng Long	2.625	781	3.406			
3	Huyện Cầu Ngang	0	26.680	26.680			
4	Huyện Cầu Kè	7.160	5.240	12.400			
5	Huyện Duyên Hải	2.000	40.473	42.473			
6	Huyện Trà Cú	1.579	6.102	7.681			
7	Huyện Tiểu Cần	807	595	1.402			
8	Huyện Châu Thành	727	23.799	24.526			
Tổng		15.398	104.370	119.768			
25. SÓC TRĂNG							
05 huyện, thị xã; 45 xã, phường, thị trấn ảnh hưởng							
1	Thị xã Vĩnh Châu	20.632	45.536	66.168	9.055	1.280	- Lực lượng bao gồm: quân đội, công an, y tế, chữ thập đỏ, và lực lượng của các doanh nghiệp - Phương tiện bao gồm xe khách, xe con và các phương tiện khác.
2	Cù Lao Dung	2.240	4.231	6.471			
3	Trần Đề	1.316	2.450	3.766			
4	Long Phú	6.018	13.641	19.659			
5	Kế Sách	40.598	2.374	42.972			
Tổng		70.804	68.232	139.036			

STT	Tên tỉnh, huyện, thành phố	Số người cần di dời, sơ tán			Lực lượng phục vụ sơ tán (người)	Phương tiện phục vụ sơ tán (P.tiện)	Ghi chú
		Di dời tại chỗ	Số người sơ tán	Tổng			
26. BẠC LIÊU							
05 huyện, thành phố; 77 xã, phường, thị trấn ảnh hưởng							
1	Thành Phố Bạc Liêu	27.192	28.959	56.151	14.231	7.713	- Lực lượng bao gồm: quân đội, công an, y tế, chữ thập đỏ, và lực lượng của các doanh nghiệp - Phương tiện bao gồm xe khách, xe con và các phương tiện khác.
2	Huyện Hồng Dân	56.129	56.478	112.607			
3	Huyện Vĩnh Lợi	9.367	5.799	15.166			
4	Huyện Giá Rai	30.470	113.811	144.281			
5	Huyện Phước Long	79.854	42.827	122.681			
6	Huyện Đông Hải	11.792	101.606	113.398			
7	Huyện Hòa Bình	21.586	59.823	81.409			
Tổng		236.390	409.303	645.693			
27. CÀ MAU							
09 huyện, 97 xã, thị trấn ảnh hưởng							
1	Huyện Ngọc Hiển	7.415	8.976	16.391	23.640	4.721	- Lực lượng bao gồm: quân đội, công an, y tế, chữ thập đỏ, và lực lượng của các doanh nghiệp - Phương tiện bao gồm xe khách, xe con và các phương tiện khác.
2	Huyện Đầm Dơi	43.273	9.614	52.887			
3	Huyện Cái Nước	3.795	0	3.795			
4	Huyện Năm Căn	15.330	6.042	21.372			
5	Huyện Thới Bình	6.534	0	6.534			
6	Thành Phố Cà Mau	35.318	23.754	59.072			
7	Huyện Phú Tân	16.918	0	16.918			
8	Huyện U Minh	40.232	13.353	53.585			
9	Huyện Trần Văn Thời	39.258	7.926	47.184			
Tổng		208.073	69.665	277.738			
28. KIÊN GIANG							
14 huyện, thành phố; 140 xã, phường, thị trấn ảnh hưởng							
1	TP. Rạch Giá		30.664	30.664	285.709	941	- Lực lượng bao gồm: quân đội, công an, y tế, chữ thập đỏ, và lực lượng của các doanh nghiệp - Phương tiện bao gồm xe khách, xe con và các phương tiện khác.
2	Huyện Hòn Đất		28.595	28.595			
3	Huyện Kiên Lương		22.923	22.923			
4	Thị Xã Hà Tiên		12.560	12.560			
5	Huyện Châu Thành		25.651	25.651			
6	Huyện Tân Hiệp		23.550	23.550			
7	Huyện Giồng Riềng		62.793	62.793			
8	Huyện Gò Quao		45.856	45.856			
9	Huyện An Biên		31.284	31.284			
10	Huyện An Minh		8.902	8.902			
11	Huyện UM Thượng		16.560	16.560			
12	Huyện Vĩnh Thuận		28.026	28.026			
13	Huyện Phú Quốc		31.405	31.405			
14	Huyện Kiên Hải		10.311	10.311			
Tổng			379.080	379.080			
Tổng			6.283.647		811.289	58.462	

Phụ lục 2
HỆ THỐNG THÔNG TIN LIÊN LẠC PHỤC VỤ CHỈ ĐẠO, CHỈ HUY
ỨNG PHÓ VỚI BÃO MẠNH, SIÊU BÃO

1. Mạng viễn thông:

a) Mạng viễn thông công cộng:

- Hạ tầng mạng viễn thông, internet của Việt Nam được đầu tư phát triển mạnh mẽ, đặc biệt là mạng di động 3G.

- Vệ tinh Vinasat 1, 2 phủ sóng lãnh thổ và khu vực.

- Cáp quang hóa đến huyện và tới xã.

b) Mạng viễn thông dùng riêng phục vụ chỉ đạo phòng chống thiên tai:

- Hệ thống viễn thông cố định vệ tinh (VSAT băng tần C) chuyên dùng.

- Hệ thống viễn thông di động vệ tinh (INMARSAT) chuyên dùng.

- Hệ thống viễn thông vô tuyến điện (HF, VHF, UHF) chuyên dùng.

- Các xe ô tô thông tin chuyên dùng.

2. Mạng thông tin chuyên dùng phục vụ chỉ đạo, chỉ huy ứng phó thiên tai:

- Trang bị 15 xe ô tô thông tin cơ động tại các tỉnh, thành phố: Hà Nội 04 xe, TP Hồ Chí Minh 02 xe, TP Đà Nẵng 03 xe và 01 xe tại mỗi tỉnh, thành phố Hà Giang, Lào Cai, Điện Biên, Nghệ An, Hải Phòng, Khánh Hòa. Các xe nêu trên do Cục Bưu điện Trung ương và Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam quản lý và điều động phục vụ công tác phòng, chống thiên tai khi có yêu cầu của các cơ quan chỉ đạo, chỉ huy.

- Trang bị 205 bộ điện thoại vệ tinh Inmarsat loại xách tay và loại có an ten tự bám gắn trên xe ô tô tại trung tâm tỉnh và một số huyện trọng điểm (có danh sách kèm theo).

- Máy thu/ phát sóng ngắn: 11 bộ.

- Anten VTSN di động: 06 bộ.

- Hệ thống chung hợp kết nối HF-PSTN: 02 hệ thống.

- Trang bị 132 trạm VSAT-IP cố định, băng tần C tại các huyện trọng điểm.

- Trang bị 141 bộ thiết bị truyền hình hội nghị trên nền mạng băng thông rộng (Thiết bị hoạt động: 132, thiết bị dự phòng: 09 bộ).

Hiện nay, các hệ thống trên đang hoạt động ổn định và phát huy tác dụng trong công tác đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai và Ủy ban Quốc gia tìm kiếm cứu nạn.

**BẢNG THỐNG KÊ TRANG THIẾT BỊ HỆ THỐNG THÔNG TIN CHUYÊN DÙNG
TẠI CÁC TỈNH, HUYỆN TRỌNG ĐIỂM VỀ THIÊN TAI**

STT	Tỉnh	Tên huyện	Số huyện	Thiết bị VSAT cố định	Số thiết bị Inmarsat cầm tay VNPT tỉnh quản lý	Ghi chú
1	Bắc Kạn	Pác Nặm, Ba Bể, Chợ Đồn	3	3	3	
2	Bắc Giang	Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế	4	4	3	
3	Bắc Ninh				2	
4	Cao Bằng	Nguyên Bình, Bảo Lạc, Bảo Lâm	3	3	3	
5	Hà Giang	Yên minh, Hoàng Su Phì, Xí Mần	3	3	3	
6	Điện Biên	Mường Nhé, Tủa Chùa, Điện Biên Đông, Mường Lay	4	4	3	
7	Hoà Bình	Đà Bắc (KTTV Chiềng Khương), Lạc Thủy (KTTV Hưng Thi), Mai Châu	3	3	3	
8	Hà Nội				2	
9	Hà Nam				2	
10	Hung Yên				2	
11	Hải Dương				2	
12	Ninh Bình	Nho Quan	1	1		Đã trang bị 02 bộ Inmarsat
13	Lai Châu	Mường Tè, Than Uyên, Phong Thổ, Sìn Hồ, Tân Uyên, Tam Đường	6	6	4	
14	Thái Nguyên	Đại Từ, Võ Nhai, Định Hóa	3	3	2	
15	Yên Bái	Trạm Tấu, Mù Căng Chải, Yên Bình, Lục Yên, Chấn Yên	5	5	4	
16	Sơn La	Mường La, Thuận Châu, Quỳnh Nhai, Sốp Cộp, Sông Mã, Bắc Yên, Phù Yên	7	7	5	

STT	Tỉnh	Tên huyện	Số huyện	Thiết bị VSAT cố định	Số thiết bị Inmarsat cầm tay VNPT tỉnh quản lý	Ghi chú
17	Tuyên Quang	Na Hang, Sơn Dương, Chiêm Hóa	3	3	2	
18	Lào Cai	Sa Pa, Bát Xát, Bắc Hà, Bảo Yên, Văn Bàn	5	5	3	
19	Phú Thọ	Thanh Sơn, Tân Sơn, Yên Lập, Cẩm Khê, Hạ Hòa	5	5	3	
20	Vĩnh Phúc	Lập Thạch, Tam Đảo	2	2	2	
21	Lạng Sơn				2	
22	Quảng Ninh	Tiên Yên, Ba Chẽ, Bình Liêu, Đầm Hà, Hải Hà, Móng Cái	6	6	4	Đã trang bị 02 bộ Inmarsat
23	Hải Phòng	Cát Hải, Bạch Long Vỹ	2	2		Đã trang bị 02 bộ Inmarsat
24	Thanh Hóa	Thường Xuân, Quan Sơn, Quan Hóa, Mường Lát	4	4	2	Đã trang bị 02 bộ Inmarsat
25	Nghệ An	Kỳ Sơn, Tương Dương, Con Cuông, Quế Phong, Quỳnh Châu, Quỳnh Hợp	6	6	4	Đã trang bị 02 bộ Inmarsat
26	Hà Tĩnh	Kỳ Anh, Hương Sơn, Hương Khê	3	3	1	Đã trang bị 02 bộ Inmarsat
27	Quảng Bình	Minh Hóa, Tuyên Hóa, Quảng Trạch, Bố Trạch, Quảng Ninh, Lệ Thủy	6	6	4	Đã trang bị 02 bộ Inmarsat
28	Quảng Trị	Cồn Cỏ, ĐaKrong, Hướng Hóa, Cam Lộ, Triệu Phong, Hải Lăng	6	6	4	Đã trang bị 02 bộ Inmarsat
29	Huế	A Lưới, Nam Đông, Phú Vang, Quảng Điền, Phong Điền	5	5	3	Đã trang bị 02 bộ Inmarsat
30	Quảng Nam	Đại Lộc, Nam Trà My, Tây Giang, Phước Sơn, Đông Giang, Nam Giang, Bắc Trà My,	8	8	4	Đã trang bị 02 bộ Inmarsat

STT	Tỉnh	Tên huyện	Số huyện	Thiết bị VSAT cố định	Số thiết bị Inmarsat cầm tay VNPT tỉnh quản lý	Ghi chú
		Cù Lao Chàm				
31	Quảng Ngãi	Ba Tơ, Minh Long, Sơn Tây, Trà Bồng, Lý Sơn, Sơn Hà, Tây Trà	7	7	4	Đã trang bị 02 bộ Inmarsat
32	Bình Định	Vân Canh, An Lão, Vĩnh Thạnh	3	3	1	Đã trang bị 02 bộ Inmarsat
33	Phú Yên	Sông Hinh, Sơn Hòa, Đồng Xuân, Tuy An	4	4	1	Đã trang bị 02 bộ Inmarsat
34	Khánh Hoà	Ninh Hòa, Khánh Sơn, Khánh Vĩnh	3	3	1	Đã trang bị 02 bộ Inmarsat
35	Ninh Thuận	Ninh Sơn, Bác Ái	2	2		Đã trang bị 02 bộ Inmarsat
36	Bình Thuận	Phú Quý, La Gi, Hàm Thuận Nam	3	3	1	Đã trang bị 02 bộ Inmarsat
37	Gia Lai	KrôngPa, Kbang, IaPa, KonChro	4	4	3	
38	Đắk Lắk				2	
39	Đắk Nông				2	
40	Lâm Đồng				2	
41	Kon Tum	KonPlong, Tumơ Rông, ĐăkGlei	3	3	3	
	Tổng cộng		132	132	101	